

Bản án số: 13/2019/DS-PT

Ngày: 25 - 01 - 2019

V/v bồi thường thiệt hại do tài sản bị  
xâm phạm

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Thẩm phán:*

Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Huỳnh Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Bạch – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc “*Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2018/ DS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 345/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Thanh B, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ông B, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ông B, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 13, xã Nguyễn P, huyện U, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Tấn P – Bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Lê Thanh B trình bày:*

Ngày 07/9/2017 anh Trần Văn N là người làm thuê cho ông Nguyễn Tấn P chạy phà chở máy cắt lúa chạy đụng vào cây cầu xi măng của ông B bắt ngang

sông làm hư hỏng 02 cây trụ cầu, 01 cây đà ngang và nứt trên mặt nền cầu. Sau khi sự việc xảy ra ông B có báo chính quyền lập biên bản và có yêu cầu đến ban nhân dân ấp Ông B và Ủy ban nhân dân xã Khánh B giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã Khánh B thì hai bên thống nhất với nhau về việc khắc phục sửa lại cây cầu, cụ thể là ông Nguyễn Tấn P làm lại cây đà giữa và đồ mới 01 cây trụ cặm cập với cây trụ bị nứt. Ông B đồ thêm cây trụ mới cặm cập với cây trụ bị gãy, theo thỏa thuận thì ông P phải khởi công làm cây trụ và đà sửa lại cây cầu trong thời gian 10 ngày và hoàn thành trong thời gian 20 ngày kể từ ngày hòa giải, nhưng ông P không thực hiện. Nay ông B yêu cầu ông P bồi thường cho ông số tiền 6.500.000 đồng để ông sửa lại cây cầu đã bị thiệt hại.

*Bị đơn ông Nguyễn Tấn P trình bày:*

Ông chỉ đồng ý đồ lại cây đà cho ông B, không đồng ý bồi thường 6.500.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/6/2018 ông P trình bày: Theo như biên bản định giá ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá, ông P không đồng ý do cây cầu của ông B xây không chất lượng, đã bị rạn nứt sẵn và xây không đúng quy cách, không xin ý kiến của Ủy ban xã Khánh B. Theo ông P chỉ thiệt hại cây đà ngang và người gây thiệt hại là anh Trần Văn N thì anh N có trách nhiệm bồi thường cho ông B, ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông B. Ông P không yêu cầu định giá lại, anh N có yêu cầu định giá lại hay không là quyền của anh N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2018/DS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh B. Buộc ông Nguyễn Tấn P bồi thường cho ông B 6.500.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi chậm trả, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/11/2018 ông Nguyễn Tấn P có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông N trình bày: ông làm thuê cho ông P, ngày 07/9/2017 ông điều khiển phương tiện phà, máy D6 chở máy cắt lúa đã đụng vào cây cầu, bị hư hỏng nhưng không thiệt hại nhiều như ông B đã kê khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông P: Ông P không đồng ý bồi thường cho ông B, đã qua ông P đã sửa chữa cây cầu thay cho ông N nay ông không còn trách nhiệm. Ông N gây ra thiệt hại thì ông B yêu cầu ông N bồi thường. Qua xem xét hồ sơ, nhận thấy ông N là người làm công cho ông P, công việc là điều khiển phương tiện phà, máy chở máy cắt lúa. Ông N lái phương tiện đã đụng vào cây cầu do ông B xây dựng (cây cầu dùng cho gia đình và bà con ở địa phương cùng sử dụng) dẫn đến thiệt hại, việc xác định thiệt hại là thực tế có xảy ra như cấp sơ thẩm đã thẩm định, định giá là có căn cứ. Theo quy định tại Điều 600 của Bộ luật dân sự thì cá nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông P có trách nhiệm bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ. Ông P có quyền khởi kiện đối với ông N để yêu cầu thanh toán lại khoản tiền mà ông đã bồi thường cho ông B theo quy định pháp luật.

[2] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông P phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp tạm ứng án phí được chuyển thu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn P.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2018/DS-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thanh B. Buộc ông Nguyễn Tấn P bồi thường cho ông B số tiền 6.500.000 đồng.

2. Về lệ phí thẩm định, định giá: Ông B không phải chịu chi phí thẩm định, định giá số tiền 1.000.000 đồng. Ông P có trách nhiệm chịu chi phí thẩm định, định

giá là 1.000.000 đồng. Ông P có trách nhiệm thanh toán lại cho ông B 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông P chậm thanh toán các khoản tiền cho ông B thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

### 3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn P chịu 325.000 đồng (chưa nộp). Ông B được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007542 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20/11/2018 ông P đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008916 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hiền**

